



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
Viện: Công nghệ sinh học và môi trường
Bộ môn: Công nghệ sinh học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 1**
- Tiếng Anh: **SPECIALIZED TOPIC IN BIOTECHNOLOGY 1**

Mã học phần: BIO3513

Số tín chỉ: 5(5-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết:

2. Thông tin về GV: Danh sách GV hướng dẫn tiểu luận tốt nghiệp được gửi tới người học từ đầu học kỳ.

3. Mô tả học phần:

Trong HP này, sinh viên được giới thiệu cập nhật các thông tin, xu hướng mới nhất trong thời điểm hiện tại của ngành CNSH bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Sau đó, dưới sự hướng dẫn của các giảng viên có chuyên môn liên quan, sinh viên được hướng dẫn tìm hiểu giải quyết các vấn đề cụ thể của xu hướng.

4. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên định hướng, vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học để tìm hiểu, phân tích, giải thích và giải quyết các vấn đề thời sự được xã hội quan tâm của chuyên ngành CNSH.

5. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- a) Nắm bắt được xu hướng CNSH được quan tâm trong thời điểm hiện tại.
- b) Phát hiện và giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế sản xuất hoặc một vấn đề lý thuyết cụ thể.
- c) Tổng quan được các vấn đề liên quan, phân tích, đánh giá hiện trạng dẫn đến vấn đề cần nghiên cứu; đánh giá/đưa ra được cơ sở lựa chọn phương pháp, các thông số nghiên cứu.
- d) Viết báo cáo tổng quan nghiên cứu.

6. Đánh giá kết quả học tập:

6.1. Điểm của HP chuyên đề 1 = (KT1 + KT2 + 2*Tiểu luận)/4

6.2. Tiểu luận được đánh giá theo Rubric như sau:

Điểm đánh giá tiểu luận = (Điểm của CBHD + Điểm của cán bộ chấm 1 + Điểm của cán bộ chấm 2) / 3.

Trong đó,

- Điểm của CBHD = Điểm mục 1 x 50% + điểm mục 2 x 50%.
- Điểm của cán bộ chấm = Điểm mục 3.

A. Tổng thể RUBRIC đánh giá tiêu luận chuyên đề

TT	Cán bộ	Nội dung và tỷ lệ (%)			
1	CBHD	Quá trình thực hiện	50	Chuyên cần	10
				Thái độ của SV	30
				Chuyên môn	60
2		Hoàn thành CĐTĐN	50	Nội dung báo cáo	70
				Khả năng viết và trình bày	20
				Hoàn thành đúng hạn	10
3	Cán bộ chấm	Chấm CĐTĐN	100	Hình thức báo cáo	10
				Nội dung báo cáo	40
				Vấn đáp	50
4	Đánh giá chung	Điểm đánh giá CĐTĐN = (Điểm của CBHD + Điểm của cán bộ chấm 1 + Điểm của cán bộ chấm 2) / 3. (Theo Quyết định số 674/QĐ-ĐHNT ngày 11/06/2018).			

B. Chi tiết RUBRIC đánh giá CĐTĐN

1. Quá trình thực hiện (50%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 – 9	8 – 7	6 – 5	< 5	
Chuyên cần		10	Có mặt đầy đủ các buổi làm việc theo yêu cầu của GVHD	Có mặt 80%	Có mặt 50%	Có mặt dưới 50%	
Thái độ của SV		30	Thực hiện tốt, đầy đủ các yêu cầu của GVHD.	Thực hiện tương đối tốt, đầy đủ các yêu	Thực hiện tương đối đầy đủ các yêu	Không thực hiện đầy đủ các	

			Thường xuyên trao đổi với GVHD. Chủ động, tích cực trong công việc.	cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. Tương đối chủ động, tích cực trong công việc.	của GVHD. Trao đổi với GVHD chưa thường xuyên. Đôi lúc chưa chủ động, tích cực trong công việc.	yêu cầu của GVHD.	
Chuyên môn	1-4	60	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu/khảo sát phù hợp. Thực hiện tốt các nội dung của đề cương theo đúng kế hoạch.	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu/khảo sát tương đối phù hợp. Thực hiện tương đối tốt các nội dung của đề cương theo kế hoạch.	Đề cương nghiên cứu/khảo sát có một số điểm còn chưa phù hợp. Thực hiện các nội dung của đề cương chưa hoàn toàn theo kế hoạch.	Đề cương nghiên cứu/khảo sát có chưa phù hợp. Thực hiện các nội dung của đề cương không theo kế hoạch.	
Tổng cộng							

2. Hoàn thành CDTN (50%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	

Nội dung báo cáo	1-4	70	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận chặt chẽ, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) tương đối rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu tương đối phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề chưa thực sự rõ. Nội dung đầy đủ nhưng sử dụng thông tin ít thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy, mang tính chủ quan.	Không đặt vấn đề hoặc đặt vấn đề không rõ, không liên quan. Nội dung không đầy đủ hoặc không thích hợp với chủ đề được giao. Thiếu lập luận hoặc lập luận không có cơ sở, mang tính chủ quan.	
Khả năng viết và trình bày	4	20	Viết và trình bày rõ ràng, logic, đúng quy định. Chỉnh sửa ≤ 2 lần.	Viết và trình bày tương đối rõ ràng, logic, đúng quy định. Chỉnh sửa ≤ 3 lần.	Viết và trình bày chưa rõ ràng, logic, còn lỗi trình bày. Chỉnh sửa ≤ 4 lần.	Trình bày lúng cúng, không logic . Chỉnh sửa ≥ 5 lần.	
Hoàn thành đúng hạn		10	Nộp CĐTN đúng hạn	Nộp CĐTN trước thời gian gia hạn	Nộp đúng thời gian gia hạn	Nộp sau gia hạn	
Tổng cộng							

3. Chấm điểm CĐTN

Tiêu chí	KQHT	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	

		Tỷ lệ (%)	10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hình thức báo cáo	4	10	<p>Trình bày đúng định dạng quy định, cân đối giữa các phần, không hoặc có ít lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng rõ ràng. Trích dẫn tài liệu đúng quy định.</p> <p>Văn phong mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu.</p>	<p>Có một vài lỗi trình bày nhỏ, trương đối cân đối giữa các phần, còn một số lỗi chính tả, một số hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng.</p> <p>Một số tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định.</p> <p>Văn phong trương đối mạch lạc, rõ ràng.</p>	<p>Còn nhiều lỗi định dạng và lỗi chính tả, thiếu sự cân đối giữa các phần, hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng.</p> <p>Tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định.</p> <p>Văn phong chưa mạch lạc, rõ ràng.</p>	<p>Trình bày chưa đúng định dạng quy định, không đủ các phần của một CDTN, nhiều lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng.</p> <p>Không trích dẫn tài liệu hoặc trích dẫn chưa đúng quy định.</p> <p>Văn phong không mạch lạc, lủng củng, gây khó hiểu.</p>	

Nội dung báo cáo	1-4	40	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTĐN) rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận chặt chẽ, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTĐN) tương đối rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu tương đối phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề chưa thực sự rõ. Nội dung đầy đủ nhưng sử dụng thông tin ít thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy, mang tính chủ quan.	Không đặt vấn đề hoặc đặt vấn đề không rõ, không liên quan. Nội dung không đầy đủ hoặc không thích hợp với chủ đề được giao. Thiếu lập luận hoặc lập luận không có cơ sở, mang tính chủ quan.
Vấn đáp	1-4	50	Nắm vững nội dung tiểu luận và vấn đề liên quan; trả lời đúng kiến thức > 80%	Nắm vững nội dung tiểu luận; trả lời đúng kiến thức 60-80%	Nắm được nội dung tiểu luận; trả lời đúng kiến thức 50-60%	Chưa nắm vững nội dung tiểu luận; trả lời sai kiến thức > 50%
Tổng cộng						

7. Tài liệu dạy học:

Tài liệu dạy học là các tài liệu có nguồn gốc đáng tin cậy, có phản biện khoa học, phù hợp với mỗi chuyên đề theo từng năm học.

8. Kế hoạch dạy học:

8.1. Kế hoạch chung:

STT	Nội dung	Nhằm đạt CLOs	Số tiết
1	Lí thuyết chuyên đề 1 + Bài kiểm tra 1	a-d	10 tiết

2	Lí thuyết chuyên đề 2 + Bài kiểm tra 2	a-d	10 tiết
3	Viết tiểu luận chuyên đề (SV được phân công viết theo 1 trong 2 hướng)	a-d	6 tuần (21/3-30/4/2022)
4	Nộp báo cáo cho kiểm tra đạo văn lần 1	a-d	2/5/2022
5	Sửa chữa, nộp lại cho kiểm soát đạo văn lần 2, 3 (nếu có)	a-d	3-9/5/2022
6	Vấn đáp	a-d	10-14/5/2022

8.2. Phân công giảng dạy và hướng dẫn viết tiểu luận

STT	Nội dung	GV giảng lí thuyết	Thời gian	GVHD viết tiểu luận	Số lượng SV
1	Ứng dụng của polyme sinh học biển trong thực phẩm - thủy sản	PGS.TS. Ngô Đăng Nghĩa	- Học: Sáng 14 và 15/3/2022 - Kiểm tra: 17/3/2022	TS. Nguyễn Công Minh TS. Nguyễn Thị Như Thường	4
2	Kiểm tra chất lượng, ATVS thực phẩm thủy sản	ThS. Lê Hoàng Lâm	- Học: Cả ngày 19/3/2022 - Kiểm tra: 21/3/2022	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hải ThS. Nguyễn Thị Chính	4

9. Yêu cầu đối với người học:

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;
- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

Ngày cập nhật: 7/3/2022

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi họ tên)

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN
(Ký và ghi họ tên)

Phạm Thị Minh Thu

Phạm Thị Minh Thu

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

Phạm Thị Minh Thu